TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI Bản án số: 76/2024/ HS -ST Ngày 18 tháng 12 năm 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung;
2, Bà Vũ Thị Vẻ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLHS- ST ngày 25/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 06/12/2024 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: Lù A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/9/1980. Nơi sinh huyện MCCh, tỉnh YB. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn KhP, xã NTh, huyện VB, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lù Su V; con bà Tráng Thị B. Hiện trú tại xã Xã NTh, huyện VB, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là Tráng Thị B, sinh năm 1969 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện đều trú tại xã Xã NTh, huyện VB, tỉnh LC. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Người nghiện chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh LC. Có mặt.

2/Họ và tên: Hà Văn G (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 24/02/1995. Nơi sinh huyện VB, tỉnh LC. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại thôn K 3, xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà Văn B và con bà Vương Thị H. Hiện trú tại xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là Hà Thị Biên, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất năm 2020. Hiện đều trú tại xã ChK, huyện VB, tỉnh LC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh LC. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Tốt. Có mặt.

3/Họ và tên: Thể Văn C (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 06/8/1987. Nơi sinh huyện VB, tỉnh LC. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại thôn Ken 2, xã

Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Thể Văn Cáng (đã chết) và con bà Lự Thị Hoạt. Hiện trú tại xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Nga, sinh năm 2001 và có 01 con, sinh năm 2018. Hiện trú tại xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh LC. Tiền sự: Không; Tiền án tại: Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 08/4/2022 Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Thể Văn C 07 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Thể Văn C 02 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án 02 năm 07 tháng, bị can chấp hành xong ngày 27/4/2024, hiện chưa được xóa án tích.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lù A D*: Bà Lương Thị Chuyến - sinh năm 1991. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* *Người làm chứng*: + Anh Lù Văn Ngắm, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Thôn Bẻ 2, xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC.

* *Người chứng kiến*: Anh Lù A S, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn KhP, xã NTh, huyện VB, tỉnh LC.

+ Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn Ken 2, xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 02/9/2024, tại thôn Bẻ 3, xã Ch K, huyện Văn Bàn, tổ công tác của Công an huyện Văn Bàn và Công an xã Ch K bắt quả tang Lù Văn Ng - sinh năm 1977, trú tại thôn Bẻ 2, xã Ch K, huyện Văn Bàn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lù Văn Ngắm tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục và khai nhận nguồn gốc ma túy Ngắm mua của Lù A D - sinh năm 1980, trú tại thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn vào khoảng 16 giờ ngày 02/9/2024 trên đường đi thuộc thôn Bẻ 3, xã Ch K, huyện Văn Bàn giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lù Văn Ngắm không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành khám xét khẩn C chỗ ở của Lù A D tại thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn. Lù A D tự giác giao nộp 100.000 đồng và 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có một lớp nilon màu trắng, chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. D khai nhận 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho Lù Văn Ngắm mà có,

còn 01 gói giấy bạc màu trắng là gói ma túy của D tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Về nguồn gốc ma túy Lù A D khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2024 D gặp và mua của Hà Văn G - sinh năm 1995, trú tại thôn K 3, xã Ch K, huyện Văn Bàn ở khu vực đường đi thuộc thôn K 3, xã Ch K được 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trên đường về nhà, D lấy gói ma túy ra, chia tách lấy một ít ma túy để sử dụng, phần còn lại D chia tách và dùng tờ giấy bạc cũ gói lại thành 02 gói nhỏ. Ngày 02/9/2024 D bán cho Lù Văn Ngắm 01 gói, còn lại 01 gói D tự giác giao nộp cho công an khi khám xét.

Tiến hành khám xét khẩn C chỗ ở của Hà Văn G tại thôn K 3, xã Ch K, huyện Văn Bàn. Hà Văn G tự giác giao nộp 02 tờ tiền cùng mệnh giá 100.000 đồng và khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2024, G gặp Lù A D trên đường đi thuộc thôn K 3, xã Ch K, huyện Văn Bàn. D hỏi G mua 200.000 đồng ma túy, G đồng ý và bảo D đứng đó chờ. G cầm 200.000 đồng tiền D đưa, đi đến nhà Thể Văn C - sinh năm 1987, trú tại thôn Ken 2, xã Ch K, huyện Văn Bàn hỏi mua của C được 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng, giá 100.000 đồng, tuy nhiên G chưa trả tiền cho C (do C có việc đi ra ngoài nên bảo G khi nào trả tiền sau cũng được). G cầm gói ma túy mua được của C quay về địa điểm D đứng chờ đưa cho D rồi đi về nhà. Đến ngày 05/9/2024, công an huyện Văn Bàn đến thông báo và khám xét khẩn C chỗ ở của G, G tự giác giao nộp 200.00 đồng là tiền bán ma túy cho D mà có.

Tiến hành khám xét khẩn C chỗ ở của Thể Văn C tại thôn Ken 2, xã Ch K, huyện Văn Bàn. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì. Tại cơ quan công an, Thể Văn C khai nhận: Tối ngày 01/9/2024, G đến nhà C ăn cơm, C nói với G là C có ma túy bán. Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2024, C đang ở nhà thì có G đến nhà gặp và hỏi C *"Cậu còn không để cho cháu một cái",* C trả lời "*còn*" và bảo với G gói ma túy C cất giấu ở dưới lớp bạt trên đầu máy nổ của chiếc máy cày để ở khu đất trống cạnh nhà C. G đến vị trí C chỉ dẫn lấy được 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng. C bảo G gói ma túy giá 100.000 đồng, tuy nhiên C có việc đi ra ngoài nên khi nào trả tiền sau cũng được. Về nguồn gốc gói ma túy trên, C khai khoảng 08 giờ ngày 28/8/2024, C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở đường đi thuộc thôn Nậm Cọ, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn được 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 50.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 328/GĐ-MT ngày 06/9/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,026 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lù Văn Ngắm và 0,077 gam chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Lù A D gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Lù A D, Hà Văn G, Thể Văn C ra trước

Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Lù A D, Hà Văn G, Thể Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lù A D, Hà Văn G, Thể Văn C đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lù A D, Hà Văn G, Thể Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù A D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn G từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thể Văn C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù A D 02 (hai) năm tù. Không hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích kiếm lời bất chính, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/9/2024, Lù Văn Ngắm đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,026 gam Heroine mới mua được

của Lù A D với giá 100.000đ. Lù A D giao nộp 100.000đ do bán ma túy cho Ngắm mà có và 01 gói ma túy có khối lượng 0,077 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời. Hà Văn G tự giác giao nộp 200.000đ là tiền bán ma túy cho D mà có và khai ma túy bán cho D là do mua của C 01 gói ma túy với giá 100.000 mà có. Thể Văn C nhận đã bán 01 gói ma túy cho G với giá 100.000đ. Tuy nhiên, có công việc đi ra ngoài nên G chưa trả tiền mua ma túy cho C. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Lù A D, Hà Văn G, Thể Văn C về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Các bị cáo đều là người chồng, người cha không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo D, G, C bỏ tiền ra để mua ma túy với mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra bị cáo C có nhân thân xấu tại Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 08/4/2022 Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC, xử phạt Thể Văn C 07 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC, xử phạt Thể Văn C 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 02 năm 07 tháng, Ngày 27/4/2024 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng " tái phạm", bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thiếu ý

thức sửa chữa, chấp hành pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo D, G, C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lù A D, Hà Văn G, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Thể Văn C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Thể Văn C không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bỏ tiền ra mua ma túy, giới thiệu với G là mình có ma túy bán để bán nhằm mục đích kiếm lời nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Hà Văn G, Lù A D bỏ tiền mua ma túy kiếm lời. Tuy nhiên bị cáo G không có tài sản riêng, bị cáo D sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nghiện chất ma túy, không phạt phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với Lù Văn Ngắm ngày 02/9/2024 đã mua 0,026 gam Heroine để sử dụng, Công an huyện Văn Bàn đã xử lý hành chính là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Thể Văn C, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Đối với 0,026 gam Heroine thu giữ của Lù Văn Ngắm; 0,077 gam Heroine thu giữ của Lù A D, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,013 gam của Ngắm và 0,036 gam gam Heroine của D là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,013 gam, 01 mảnh giấy bạc màu trắng cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong thu giữ của Lù Văn Ngắm và 0,041 gam, 01 mảnh giấy bạc màu trắng cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong ban đầu đã tái niêm phong thu giữ của Lù A D còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 100.000 đồng thu giữ của Lù A D; 200.000 đồng thu giữ của Hà Văn G là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Lù A D, Hà Văn G, Thể Văn C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Thể Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/9/2024. Phạt bị cáo Thể Văn C 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn G 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/9/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lù A D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 02/9/2024 .

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để tiêu hủy 0,013g Heroine, 01 mảnh giấy bạc trắng thu giữ của Lù Văn Ngắm và bì niêm phong ban đầu đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 0,041g Heroine, 01 mảnh giấy bạc trắng thu giữ của Lù A D và bì niêm phong ban đầu đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Tịch thu số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lù A D và 200.000 đồng thu giữ của Hà Văn G đều là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

(*chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 28/10/2024*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 ;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn G, Thể Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù A D.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (03);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa